TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **03**/2018/HS-ST
Ngày: 05/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tấn Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Quốc Tũng -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: **Ông Lê Thành Thủ** - Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2018. Tại sở TAND huyện Hòn Đất, có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/ HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKTT: ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp

Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Phạm Ngọc Sang và bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Anh, chị, em ruột gồm: 03 người, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1988.

Vợ: Trần Thị Bé Đào

Con: 02 đứa, lớn sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/9/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Lê Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Lê Văn Tài, sinh năm 1983 vắng mặt

2. Phạm Thị Lệ Hoa, sinh năm 1960 vắng mặt

Địa chỉ: ấp số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/12/2014, Phạm Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 60Y5 – 3415 (xe của cha ruột H là ông Phạm Ngọc Sang) từ nhà ở ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến nhà bà Phạm Thị Lệ Hoa (là chị ruột của ông Sang) ở ấp số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang chơi. Đến khoảng 19 giờ củng ngày, gia đình bà Lê Thị Thúy (là em ruột của chồng bà Hoa) ngụ cùng ấp tổ chức tiệc nhóm họ và mời gia đình bà Hoa tham dự. Bà Hoa có kêu H đi dự tiệc cùng thì H đồng ý. Sau đó, con ruột bà Hoa là Lê văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 68D1 – 127.56 của Đ chở H đi đến đám nhóm họ nhà bà Thúy. Tại đám nhóm họ, H ngồi cùng bàn với Đ và Lê Văn Tài (anh ruột Đ). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bà Hoa đến bàn tiệc của H, Tài, Đ hỏi ai đưa bà Hoa về, thì Đ kêu H chở bà Hoa về, sau đó Đ đưa chìa khóa xe 68D1 – 127.56 cho H. Sau đó H điều khiển xe 68D1 – 127.56 chở bà Hoa về nhà rồi quay lại đám nhóm họ, nhưng trên đường về thì H nảy sinh ý định đem xe 68D1 – 127.56 đi bán lấy tiền tiêu xài.

Sau đó H không điều khiển xe 68D1 – 127.56 quay lại đám nhóm họ trả cho Đ mà điều khiển xe đi đến nhà cậu ruột H là ông Nguyễn Bảy Bụng, thuộc xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nghỉ qua đêm. Đến khoảng 6 giờ ngày 20/12/2014 H điều khiển xe 68D1 – 127.56 đi tỉnh Bình Dương sau đó đến một tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) bán xe 68D1 – 127.56 lấy số tiền 21.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Thời gian sau đó, H thuê phòng trọ và đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương đến ngày 22/9/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 14/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, đã kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số 68D1 – 127.56 là 32.000.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha màu xanh trắng, biển kiểm soát 68D1 – 127.56 không thu hồi được. Công an huyện Hòn Đất đã ra Thông báo truy tìm vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc H đã bồi thường cho Lê Văn Đ 01 xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha. Màu xanh bạc, biển số 66F1 – 449.19 Đ không yêu cầu và đã làm đơn xin bãi nại cho Phạm Ngọc H.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Người bị hại ông Lê Văn Đ có ý kiến: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 79/KSĐT ngày 24/11/2017của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo: Phạm Ngọc H về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khỏan 01 điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giử nguyên quan điểm truy tố, hành vi của Phạm Ngọc H đã lợi dụng tín nhiệm của mình chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 127.56 của người bị hại. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội : " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 140 Bộ luật Hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 140 điểm b,h,p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Ngọc H là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng lợi dụng tín nhiệm của mình để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội. Nhưng vì lợi ích cá nhân, lợi dụng sự quen biết với bị hại, bị hại đưa chìa khóa xe để đưa bà Hoa về thế là bị cáo chiếm đoạt xe mô tô biển số 68D1 – 127.56 trị giá 32.000.000 đồng. đem lên tỉnh Bình Dương bán lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân và bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản hợp pháp của anh Đ. Theo quy

định tại khoản 01 điều 140 Bộ luật Hình sự quy định: " Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 4 triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới 4 triệu đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm:

a) vay, mượn thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó.

b) Vay , mượn thuê tài sản của người khác . . .".

Như vậy, hành vi dùng xe của anh Đ để đưa bà Hoa về nhà, nhưng bị cáo không quay lại trả xe cho anh Đ mà chạy đi tỉnh Bình Dương bán và lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 01 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 điểm b,p, h khoản 1 Điều 46 Điều 33 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải.bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo pH nuôi vợ và con còn nhỏ. Khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p, h khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm a khỏan 01 Điều 140; điểm b,p, h khỏan 1,2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự

Xử Phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2017.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo nộp: 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG.
- VKS H.Hòn Đất
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu

Nguyễn Tấn Lợi